

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày: 05-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Luyến,

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh ngày 26/12/1974, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 54, tổ dân phố 7, phường M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện tại: Kí ốt 30A6 (chợ trung tâm 1 – phường Đ), tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011174000280 do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 31/3/2021; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức L (đã chết 2012) và bà Phùng Thị Ch, sinh năm 1947; có chồng Nguyễn Viết B, sinh năm 1969 và có 01 con sinh năm 1991; Tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng dưới 50 bao; Nhân thân: chưa bị kết án và năm 2025 bị Công an phường Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng dưới 50 bao theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 10/9/2025 chưa được xóa tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/3/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Đ3, xã T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2025, bị cáo Vũ Thị T được Phòng kinh tế hạ tầng và đô thị Ủy ban nhân dân phường Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh buôn bán tạp hóa tại địa điểm Ki ốt 30A6 (chợ trung tâm 1), tổ dân phố 03, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình kinh doanh, bị cáo T nhận thấy có khách hàng hỏi mua thuốc lá điều ngoại nên nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập ngoại về bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2026, bị cáo T đang bán hàng tại cửa hàng ở Ki ốt 30A6, có 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đi xe tải đến tiếp thị các mặt hàng rượu, bánh kẹo, thuốc lá; bị cáo T hỏi người phụ nữ có thuốc lá ngoại không, người phụ nữ trả lời có nhiều loại và dẫn bị cáo lên thùng xe để xem hàng, sau khi xem xong, bị cáo T đã mua của người phụ nữ tổng số 266 bao thuốc lá điều nhập lậu bao gồm: Thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE (24 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE (187 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD (04 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE it's DOUBLE (05 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE MANGO (03 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu JET (03 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu HERO (14 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu Winston 5 (10 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu 555 BLEND NO.555 GOLD (02 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu MILANO TECH LOCK và thuốc lá điều nhãn hiệu Davidoff GOLD SLIMS mỗi loại còn 01 bao lẻ, thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA và thuốc lá điều nhãn hiệu Captain Black mỗi loại có 06 bao lẻ. Người phụ nữ thông báo tổng số thuốc lá có giá 8.096.000 đồng (*tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) nhưng chỉ lấy tròn 8.090.000 đồng (*tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*); bị cáo T lấy tiền mặt trả cho người phụ nữ; và cho toàn bộ thuốc lá mua được vào 01 thùng carton đậy kín lại rồi cất giấu tại cửa hàng.

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2026, 01 người phụ nữ bị cáo T không biết tên và địa chỉ đi xe máy đến cửa hàng của bị cáo để tiếp thị bán thuốc lá điều và kẹo cao su; bị cáo T hỏi người phụ nữ có thuốc lá điều “ngoại” bán không, người phụ nữ trả lời chỉ có thuốc lá điều sản xuất tại Việt Nam, nếu muốn lấy thuốc lá ngoại thì chờ 1-2 hôm người phụ nữ đặt mua và mang đến bán; bị cáo T đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2026, người phụ nữ nói trên điều khiển xe ô tô tải đến cửa hàng của bị cáo T và mở khoang chứa hàng của xe lấy 02 thùng carton bê vào cửa hàng; người phụ nữ bảo bị cáo T chọn thuốc lá điều ngoại bên trong 02 thùng xộp, bị cáo T thấy bên trong có chứa nhiều loại thuốc lá điều “ngoại”, bị cáo T chọn và mua của người phụ nữ 467 bao thuốc lá điều nhập lậu với giá 16.044.000 đồng (*mười sáu triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), cụ thể gồm: Thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON French Lemon (188 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON ORANGE CAFÉ (16 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu DEMOCRAT VANILLA BEIGE (61 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu DEMOCRAT BROWN (31 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu DEMOCRAT RED (13 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST Hai Hai (13 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu CANYON VANILLA (20 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST SLIDE

BOX (125 bao). Người phụ nữ giảm cho bị cáo T 44.000 đồng (*bốn mươi bốn nghìn đồng*) chỉ lấy tròn 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*); bị cáo T lấy tiền mặt trả cho người phụ nữ. Bị cáo Thuỷ cho toàn bộ số thuốc lá điều ngoại vừa mua được vào 03 chiếc thùng carton có sẵn ở cửa hàng đóng kín nắp hộp và cất giấu vào gian trưng bày hàng hóa của cửa hàng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/01/2026, một người đàn ông không biết tên và địa chỉ lái xe tải đến cửa hàng của bị cáo T tiếp thị bán sản phẩm bia, mứt tết, thuốc lá điều, thuốc Lào; bị cáo T đề nghị người đàn ông cho xem hàng, khi lên thùng xe bị cáo Thuỷ nhìn thấy ngoài bia, mứt tết, thuốc Lào, còn có 04 bịch túi nilon màu đen buộc kín, bị cáo mở ra xem thì thấy bên trong là thuốc lá điều sản xuất ở Việt Nam và thuốc lá điều nhập ngoại nhãn hiệu Chapman và Zuok. Qua trao đổi thỏa thuận, bị cáo T mua được của người đàn ông 904 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu với giá 34.112.000 đồng (*ba mươi bốn triệu một trăm mười hai nghìn đồng*), bao gồm: Thuốc lá điều nhãn hiệu Chapman No.2 (35 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu Chapman No.3 (521 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu Chapman No.4 (333 bao), thuốc lá điều nhãn hiệu Zuok (15 bao). Người đàn ông giảm cho bị cáo Thuỷ 12.000 đồng, bị cáo lấy 34.100.000 đồng (*ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*) tiền mặt trả cho người đàn ông. Bị cáo T cho toàn bộ thuốc lá điều ngoại vào trong 01 thùng carton đóng kín nắp hộp và cất vào gian trưng bày hàng hóa của cửa hàng. Bị cáo T lo sợ để số lượng lớn thuốc lá điều ngoại ở cửa hàng nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nặng nên đã chia ra cất giấu ở nhiều địa điểm khác nhau. Bị cáo T lấy 32 (ba mươi hai) cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHAPMAN No.4 xếp vào 01 thùng carton (01 cây = 10 bao, tổng 320 bao) và lấy 13 (mười ba) cây thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON French Lemon, 10 (mười) cây thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST SLIDE BOX, 18 (mười tám) cây thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE CHANGE, 48 (bốn mươi tám) cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHAPMAN No.3, 01 (một) cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHAPMAN No.2 cho vào trong 01 thùng xốp (tổng 900 bao thuốc lá) mục đích để mang đi cất giấu bên ngoài cửa hàng. Số thuốc lá điều ngoại còn lại (một phần còn nguyên trong cây và phần còn lại là toàn bộ các bao thuốc lá điều lẻ), bị cáo T cho hết vào 01 thùng carton và để tại cửa hàng. Khoảng 12 giờ ngày 31/01/2026, bị cáo T mượn xe máy của một người phụ nữ không biết tên gửi ở trước cửa hàng, một mình điều khiển xe máy chở 01 thùng carton đựng 32 cây thuốc lá CHAPMAN No.4 đến gửi ở gian phòng trống tại nhà bà Vũ Thị Liên ở số nhà 19, tổ dân phố 1, phường Đ, tỉnh Điện Biên (là chị gái của bị cáo T) và chở 01 thùng xốp đựng 900 bao thuốc lá điều ngoại đến cất giấu ở kho hàng hóa của bị cáo ở địa chỉ tổ dân phố 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên, sau khi cất giấu xong bị cáo T đi về cửa hàng và trả xe cho người phụ nữ.

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 03/02/2026, Nguyễn Mạnh C đến cửa hàng của bị cáo T hỏi và mua được 01 (một) cây thuốc lá nhập ngoại loại RAISON French Lemon của bị cáo T với giá 430.000 đồng (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), Cường đã chuyển số tiền 430.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 002030286999 mang tên Vũ Thị T tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank).

Sau khi mua được thuốc lá, Cường đi bộ về hướng khách sạn MLuxury, khi đang đi trên vỉa hè đường T, thuộc tổ dân phố 2, phường Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, thu giữ tại tay phải của Cường đang cầm 01 cây thuốc lá điều nhập ngoại, bên trong có 10 bao, loại RAISON French Lemon, Cường khai vừa mua được của bị cáo Vũ Thị T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm có liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá điều của bị cáo Vũ Thị T; qua khám xét, phát hiện, thu giữ: 1.627 (một nghìn sáu trăm hai mươi bảy) bao thuốc lá điều, không có chữ Tiếng việt, không có tem điện tử thuốc lá.

Tại Kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 26/02/2026 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận 1.637 bao thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam, không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Cáo trạng số 55/CT-VKSDBN-P1 ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vũ Thị Thuỷ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội Buôn bán hàng cấm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025: xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đen, kích thước khoảng 30cm x 45cm, loại túi có tay xách (đã qua sử dụng); 01 thùng catong (carton) màu nâu. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Vũ Thị T là tiền thu lợi bất chính từ việc bán thuốc lá điều nhập lậu.

- Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh C trình bày tại cơ quan điều tra:

Ngày 03/02/2025, anh đi bộ từ trung tâm thương mại thành phố Đ đến Ki ốt 30A6 thuộc chợ Trung tâm 1 – phường Đ để tìm mua thuốc lá điều, Vũ Thị Thủy có bán cho anh 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu RAISON French Lemon (gồm 10 bao), là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, trên bao bì không có chữ tiếng Việt với giá 430.000 đồng, Thủy cho số thuốc lá trên vào 01 túi nilon màu đen, anh C thanh toán tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Mạnh C sang tài khoản tên Vũ Thị T. Khi anh C cầm số thuốc lá mua được đang đi trên vỉa hè trên tuyến đường T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện, thu giữ số thuốc lá điều trên. Sau đó, ngày 29/5/2026, anh C đã bị Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Điện Biên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản số 19/QĐ-XPHC; cùng ngày 29/5/2026 anh C đã nộp xong toàn bộ tiền phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Vụ án tuy thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có một số tình tiết phức tạp khó đánh giá về tính chất vụ án nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã thống nhất Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Mạnh C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của anh Cường không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình

sự năm 2015, sửa đổi năm 2021 và năm 2025, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm tìm kiếm lợi nhuận, trong khoảng thời gian từ ngày 20/01 đến ngày 31/01/2026, bị cáo Vũ Thị T đã 03 lần mua thuốc lá điều nhập lậu của một số người không quen biết với giá 58.190.000 đồng để bán kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: ngày 20/01/2026, mua được 266 bao thuốc lá điều nhập lậu với giá 8.090.000 đồng.

Lần thứ hai: ngày 26/01/2026, mua được 467 bao thuốc lá điều nhập lậu với giá 16.000.000 đồng.

Lần thứ ba: ngày 31/01/2026, mua được 904 bao thuốc lá điều nhập lậu với giá 34.100.000 đồng.

Để trốn tránh các cơ quan chức năng, bị cáo đã chia thuốc lá điều nhập lậu mua được vào 02 hộp bìa carton và 01 thùng xốp; sau đó bị cáo cất giấu thuốc lá tại 03 nơi (nơi ở, nhà kho để hàng, gian nhà trống của chị gái ruột). Ngày 03/02/2026, bị cáo T bán 10 bao thuốc lá điều nhập lậu cho Nguyễn Mạnh C và thu được 430.000 đồng; khi Cường đang trên đường vận chuyển thuốc lá về nhà để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi cất giấu hàng của bị cáo và thu giữ được 1.627 bao thuốc lá điều nhập lậu có nhiều nhãn hiệu.

Lời khai của bị cáo T phù hợp với Tin báo tố giác tội phạm (BL 01-13), biên bản vụ việc (BL 35-37); biên bản khám xét khẩn cấp (BL 38-52), Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định (BL 56-58), Kết luận giám định (BL 59-62), Biên bản nhận dạng, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung của bị cáo Vũ Thị T, Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Mạnh C và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Vũ Thị T đã mua 1.637 bao thuốc lá điều có thành phẩm không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam, không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam là hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào tại Việt Nam; với mục đích bán kiếm lời và trên thực tế bị cáo đã bán được 10 bao thuốc lá điều nhập lậu thu được 430.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng số 55/CT-VKSDBN ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội danh, điểm khoản, điều luật là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi Buôn bán hàng cấm của bị cáo trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh thuốc lá.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Vũ Thị T sinh ra tại tỉnh Điện Biên, là con thứ ba trong gia đình có 05 chị em. Bị cáo được gia đình cho học tập văn hóa hết lớp 7/12.

Bị cáo chưa có tiền án; về tiền sự: năm 2025 bị Công an phường Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng dưới 50 bao (01 bao = 20 điều) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 10/9/2025, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, mẹ ruột của bị cáo bà Phùng Thị Ch được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Ba, có bố ruột ông Vũ Văn L được tặng Kỷ niệm chương TNXP-Xây dựng CNXH, có bà ngoại Phùng Thị Tr là gia đình liệt sĩ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 cho bị cáo.

[5] Về hình phạt chính

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo T hình phạt tù có thời hạn; áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo T là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác của vụ án

Đối với Nguyễn Mạnh C: đã có hành vi mua 10 (mười) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu RAISON French Lemon của bị cáo Vũ Thị T, C cất giấu số thuốc lá điều nhập lậu trên với mục đích để bản thân sử dụng. Nguyễn Mạnh C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về một trong các hành vi quy định tại các Điều 188, Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 192, Điều 193, Điều

194, Điều 195, Điều 196 và Điều 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, hành vi của Nguyễn Mạnh C không cấu thành tội phạm. Ngày 29/5/2026, Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Mạnh C bằng hình thức: Phạt tiền, mức tiền phạt là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) là thỏa đáng, đúng quy định. Cùng ngày, Nguyễn Mạnh C đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Đối với 02 người đàn ông và 02 người phụ nữ đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Vũ Thị T vào các ngày 20/01/2026, ngày 26/01/2026, ngày 31/01/2026 và người phụ nữ cho bị cáo để mượn xe để chở thuốc lá điều đi cất giấu, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử sơ thẩm không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Đối với bà Vũ Thị L và ông Hồ Nghĩa D là những người đã cho bị cáo Vũ Thị T gửi hộp hàng có chứa 32 cây thuốc lá điều nhập lậu (320 bao), bà L, ông D không kiểm tra, không biết bên trong hộp hàng là thuốc lá điều nhập lậu, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Đặng Mai A và ông Phạm Việt Th là chủ sở hữu của Ki ốt 30A6 (Chợ Trung tâm 1 - Phường Đ), tổ dân phố 3, phường Đ, tỉnh Điện Biên và ông Hoàng Liên X là chủ sở hữu của căn nhà ở địa chỉ tổ dân phố 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Các ông, bà: Đặng Mai A, Phạm Việt T, Hoàng Liên X cho bị cáo Vũ Thị T thuê nhà và không biết việc bị cáo cất giấu thuốc lá điều nhập lậu, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021 và năm 2025, xử lý như sau:

- 01 túi nilon màu đen, kích thước khoảng 30cm x 45cm, loại túi có tay xách (đã qua sử dụng) và 01 thùng catong (carton) màu nâu, là công cụ phương tiện phạm tội và là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) do bị cáo Vũ Thị Thuỷ tự nguyện nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc bán thuốc lá điều nhập lậu, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021 và năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Thị T phạm tội Buôn bán hàng cấm.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Vũ Thị T 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

1.2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025:

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Thị T tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2026/HSST-LCĐKNCT, ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, kể từ ngày tuyên án.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Vũ Thị T tại Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 39/2026/HSST-QĐTHXC, ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021 và năm 2025, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 túi nilon màu đen, kích thước khoảng 30cm x 45cm, loại túi có tay xách (đã qua sử dụng);

- 01 thùng catong (carton) màu nâu;

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

- Số tiền 430.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính do bị cáo Vũ Thị T tự nguyện nộp, thời điểm xét xử sơ thẩm số tiền trên đang trong tài khoản số 3949.0.1011953.00000 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực X.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30/6/2026)

3. Về án phí

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025, bị cáo Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND TC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC03);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

